TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 13/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Nga

2. Ông Ksor Thí

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/5/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Diệp Thị Thu H; Tên gọi khác: Py; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 10/4/1999 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Làng B, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở trước khi phạm tội: Làng T, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Diệp Đức B và bà Đinh Thị T; Bị cáo có 02 con (sinh năm 2018 và sinh ngày 29/7/2021); Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 23/12/2021 đến ngày 24/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2. Lê Tấn T; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/11/1995 tại Gia Lai; NĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ điện cơ; Con ông Lê Tấn T1 và bà Nguyễn Thị T2; Bị cáo có vợ là Lê Thị Bảo H và 01 con (sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 29/4/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý Hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về Hành vi đánh nhau, gây mất trật tự khu dân cư, trộm cắp tài sản, đến ngày 11/5/2012 chấp Hành xong. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2021 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng thời là người làm chứng:

1. Anh Phạm Trần D; Sinh năm: 1995; Địa chỉ nơi cư trú: Tổ H, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Chị Puih D1; Sinh năm: 2003; Địa chỉ nơi cư trú: Làng B, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Trường T3; Sinh năm: 1982; Địa chỉ nơi cư trú: Làng T, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Diệp Thị Thu H và bị cáo Lê Tấn T là người nghiện ma túy nên có tự chế dụng cụ để sử dụng ma túy đá (Methaphetamine) tại nhà H thuê trọ ở làng T, xã D, huyện G. Khoảng 13 giờ ngày 23/8/2021, bị cáo H liên hệ hỏi mua ma túy loại Methaphetamine của đối tượng tên "T" với số tiền là 1.500.000 đồng, đến khoảng 18 giờ thì bị cáo H đến khu vực cầu Phan Đình Phùng mua ma túy mang về phòng trọ và tự chia làm 03 gói mang đi cất giấu. Đến khoảng 21giờ, bị cáo H gọi điện thoại cho bị cáo T đến phòng trọ của bị cáo H để cùng nhau sử dụng ma túy, bị cáo T đồng ý. Bị cáo H lấy 01 gói ma túy và cho sẵn vào trong "nỏ" (dụng cụ sử dụng ma túy đá) và khi bị cáo T đến thì cả hai cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 30 thì có đối tượng tên "Chó" là bạn của bị cáo H và T đến phòng trọ của bị cáo H chơi. Bị cáo H rủ "Chó" ngồi xuống cùng sử dụng ma túy, "Chó" đồng ý và ngồi xuống cùng sử dụng ma túy. Trong lúc cả ba đang sử dụng ma túy thì "Chó" lấy ra 01 gói ma túy loại Ketamine rủ bị cáo H và T sử dụng nhưng bị cáo H nói không sử dụng loại ma túy này nên không lấy, sau đó "Chó" đưa cho bị cáo T gói ma túy này rồi đi về, bị cáo T mang gói ma túy này đi cất giấu và sau miếng dán tường trong phòng và không cho bị cáo H biết. Bị cáo H và T đang sử dụng ma túy thì có anh Trần Phạm Duy là người giúp việc cho bị cáo H đi từ phòng trên đến thì bị cáo H rủ anh Duy vào sử dụng ma túy cùng với bị cáo H và T. Đến khoảng 22 giờ thì số ma túy trong "nỏ" hết nên anh Duy đứng dậy và đi ngủ trước, còn bị cáo H và T vẫn ngồi lại. Lúc này, bị cáo T đưa cho bị cáo H số tiền 500.000 đồng để tiếp tục mua ma túy về sử dụng. Bị cáo H lấy tiền rồi gọi điện thoại cho đối tượng "Thắng" hỏi mua ma túy nhưng "Thắng" hẹn hôm sau nên bị cáo H nói bị cáo T cứ về khi nào mua được ma túy thì sẽ gọi đến sử dụng, sau đó bị cáo T đi về.

Khoảng 05 giờ ngày 24/8/2021, bị cáo H dùng số tiền 500.000 đồng của bị cáo T đưa tối hôm qua gặp "Thắng" mua ma túy. Đến khoảng 06 giờ thì bị cáo H gọi điện thoại cho bị cáo T nói đã mua ma túy xong và qua phòng trọ của bị cáo H để sử dụng. Bị cáo H lấy ½ số ma túy bỏ vào "nỏ" để sử dụng và số còn lại bỏ chung vào hộp giấy có ma túy trước đó của bị cáo H mua. Đến khoảng 06 giờ 45 phút thì bị cáo T đến và cùng với bị cáo H sử dụng ma túy do bị cáo H đã chuẩn bị từ trước đó. Khi bị cáo H và T đang sử dụng ma túy thì thấy anh Duy đi xuống nên bị cáo H rủ anh Duy ngồi vào cùng sử dụng. Khoảng 05 phút sau do con nhỏ của bị cáo H khóc nên anh Duy đứng dậy

đi lên phòng trên, còn bị cáo H nhờ bị cáo T ra ngoài sân Hn lại bàn ghế, sau đó anh Duy ra phụ giúp bị cáo T chỉ còn lại bị cáo H một mình trong phòng, khi thấy chị Puih Dộ là vợ của anh Duy đi xuống thì bị cáo H tiếp tục rủ chị Dộ ngồi xuống sử dụng ma túy cùng với bị cáo H.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút, Công an huyện G kiểm tra, phát hiện tại phòng trọ của bị cáo H vẫn còn các dụng cụ để sử dụng ma túy. Tiến Hành khám xét thu giữ, niêm phong T bộ số ma túy và các vật dụng liên quan để giám định.

Tại Kết luận giám định số 589/KLGĐ ngày 01/9/2021 cuat Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

1. Chất màu trắng bám dính trong ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to trong bì thư ghi "bắt quả tang" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methaphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

2. T bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon trong bì thư ghi "trong hộp" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methaphetamine, khối lượng 0,8868gam.

3. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì thư ghi "sau tấm dán tường màu hồng" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,2192gam.

4. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì thư ghi "dưới chân cây phơi đồ gian trên" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methaphetamine, khối lượng 0,0507gam.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 12/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Diệp Thị Thu H tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của BLHS; Truy tố bị cáo Lê Tấn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 của BLHS; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Diệp Thị Thu H từ 01 năm - 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Diệp Thị Thu H từ 08 – 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Diệp Thị Thu H; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn T từ 01 năm - 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn T từ 02 năm 06 tháng – 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Tấn T; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do bị cáo đều không có tài sản, việc làm và thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy vật không có giá trị sử dụng là 01 bình nhựa được gắn nắp bằng chén thủy tinh có kích thước 34cm x 13cm hình trụ màu trắng; 01 bình thủy tinh được gắn nắp thủy tinh gắn liền với ống nhựa màu trắng; 02 ống thủy tinh trong suốt có chiều dài 13cm; 01 quẹt lửa màu xanh đã qua sử dụng, 01 quẹt lửa gắn nắp kim loại màu vàng dài 17cm, đã qua sử dụng; 01 bình gas hiệu Blue sky màu đen, đã qua sử dụng; 05 ống nhựa màu trắng; 05 ống thủy tinh dài 20cm; 02 cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 hộp giấy màu đen, ký hiệu "D&G Dolce &Eabbana", đã qua sử dụng; 10 mảnh nhựa trong suốt; 01 ví da hiệu "Versace", màu đen, đã qua sử dụng; 04 bì Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: tại mép dán phía sau có các dấu hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của ông Võ Minh Tâm, Võ Đình Tài và Phạm Thanh Tùng;

Tịch thu để sung vào công quỹ NH nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM - 1134 màu xanh đen, có số IMEI 358884071221431, đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly, ký hiệu "Item No.Mini2-200-200g x 1.01g – 1 x CR2032 Battery", màu trắng đen, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Diệp Thị Thu H số tiền 900.000 đồng đã thu giữ, không liên quan đến tội phạm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Diệp Thị Thu H và bị cáo Lê Tấn T đều công nhận họ là người nghiện ma túy nên có tự chế dụng cụ để sử dụng ma túy đá (Methaphetamine) tại nH bị cáo H thuê trọ ở làng T, xã D, huyện G. Ngày 23/8/2021, bị cáo H là người mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ và tổ chức cho bị cáo T, đối tượng tên "Chó" và Trần Phạm Duy sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng ma túy, bị cáo T đưa cho bị cáo H số tiền 500.000 đồng để tiếp tục mua ma túy về sử dụng. Ngày 24/8/2021, bị cáo H dùng số tiền 500.000 đồng của bị cáo T đưa tiếp tục đi mua ma túy và gọi điện thoại cho bị cáo T nói qua phòng trọ của bị cáo H để sử dụng ma túy. Bị cáo H tổ chức cho bị cáo T, anh Trần Phạm Duy và chị Puih Dộ cùng sử dụng ma túy. Bị cáo T cung cấp chất ma túy và cùng đồng phạm với bị cáo H tổ chức cho anh Phạm Trần Duy sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo H còn tàng trữ để sử dụng ma túy qua giám định là ma túy loại Methaphetamine có tổng khối lượng là 0,9375gam, bị cáo T tàng trữ để sử dụng 02 loại ma túy qua giám định là ma túy loại Methaphetamine là một phần trong tổng khối lượng là 0,8868gam do bị cáo H tàng trữ và ma túy do đối tượng "Chó" đưa cho bị cáo T, loại ma túy là Ketamine có khối lượng là 0,2192gam như Cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ tài liệu

đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận Hành vi của bị cáo Diệp Thị Thu H đã phạm vào các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của BLHS; Hành vi của bị cáo Lê Tấn T đã phạm vào các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 của BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo theo các tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách quản lý của NH nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an T xã hội, gây ra nhiều hiểm họa cho cộng đồng và làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Bản thân các bị cáo đều hoàn T nhận thức được Methaphetamine và Ketamine là các chất ma túy cực kỳ nguy hại đối với sức khỏe con người, là chất gây nghiện đã bị nH nước nghiêm cấm tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép nhưng vì để thỏa mãn ham muốn của cá nhân, coi thường pháp luật nên vẫn tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Đây là vụ án có hai bị cáo tham gia nhưng chỉ ở mức độ đồng phạm giản đơn nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xem xét trách nhiệm cụ thể của từng bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Diệp Thị Thu H khi phạm tội cả hai tội đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng sau khi phạm tội đã bỏ trốn nên bị truy nã. Bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án này nên cần phải xử từ với mức án nặng nhất. Bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với cả hai tội là "thành khẩn khai báo", ngoài ra Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có việc làm và đang phải một mình nuôi 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, trong đó có 01 con còn đang dưới 12 tháng tuổi, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng để chăm sóc, giáo dục con nhỏ được tốt hơn.

[7] Đối với bị cáo Lê Tấn T khi phạm tội cả hai tội đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đánh giá về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo đã bị xử lý vi phạm Hành chính đưa vào trường giáo dưỡng nhưng đến nay vẫn không chấp Hành pháp luật, còn phạm nhiều tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với cả hai tội là "thành khẩn khai báo" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy vật không có giá trị sử dụng là 01 bình nhựa được gắn nắp bằng chén thủy tinh có kích thước 34cm x 13cm

hình trụ màu trắng; 01 bình thủy tinh được gắn nắp thủy tinh gắn liền với ống nhựa màu trắng; 02 ống thủy tinh trong suốt có chiều dài 13cm; 01 quẹt lửa màu xanh đã qua sử dụng, 01 quẹt lửa gắn nắp kim loại màu vàng dài 17cm, đã qua sử dụng; 01 bình gas hiệu Blue sky màu đen, đã qua sử dụng; 05 ống nhựa màu trắng; 05 ống thủy tinh dài 20cm; 02 cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 hộp giấy màu đen, ký hiệu "D&G Dolce &Eabbana", đã qua sử dụng; 10 mảnh nhựa trong suốt; 01 ví da hiệu "Versace", màu đen, đã qua sử dụng; Số ma túy còn lại sau giám định trong 04 bì Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: tại mép dán phía sau có các dấu hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của ông Võ Minh Tâm, Võ Đình Tài và Phạm Thanh Tùng.

Tịch thu để sung vào công quỹ NH nước phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM - 1134 màu xanh đen, có số IMEI 358884071221431, đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly, ký hiệu "Item No.Mini2-200-200g x 1.01g – 1 x CR2032 Battery", màu trắng đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Diệp Thị Thu H số tiền 900.000 đồng đã thu giữ, không liên quan đến tội phạm.

[9] Đối với anh Trần Phạm Duy và chị Puih Dộ là người đã có Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm Hành chính đối với họ là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng tên "Thắng" là người bán ma túy cho bị cáo H và đối tượng tên "Chó" là người cùng sử dụng ma túy và đưa ma túy cho bị cáo T theo lời khai của bị cáo H và bị cáo T, Cơ quan điều tra đã tiến Hành xác minh, truy tìm nhưng chưa xác định được, khi nào xác định được sẽ xem xét xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Diệp Thị Thu H và bị cáo Lê Tấn T phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Diệp Thị Thu H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Diệp Thị Thu H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Diệp Thị Thu H phải chấp hành hình phạt chung của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp Hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Tấn T phải chấp hành hình phạt chung của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/8/2021).

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Tấn T để bảo đảm thi Hành án.

- Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu để tiêu hủy vật không có giá trị sử dụng là 01 bình nhựa được gắn nắp bằng chén thủy tinh có kích thước 34cm x 13cm hình trụ màu trắng; 01 bình thủy tinh được gắn nắp thủy tinh gắn liền với ống nhựa màu trắng; 02 ống thủy tinh trong suốt có chiều dài 13cm; 01 quẹt lửa màu xanh đã qua sử dụng, 01 quẹt lửa gắn nắp kim loại màu vàng dài 17cm, đã qua sử dụng; 01 bình gas hiệu Blue sky màu đen, đã qua sử dụng; 05 ống nhựa màu trắng; 05 ống thủy tinh dài 20cm; 02 cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 hộp giấy màu đen, ký hiệu "D&G Dolce &Eabbana", đã qua sử dụng; 10 mảnh nhựa trong suốt; 01 ví da hiệu "Versace", màu đen, đã qua sử dụng; 04 bì Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: tại mép dán phía sau có các dấu hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của ông Võ Minh Tâm, Võ Đình Tài và Phạm Thanh Tùng.

Tịch thu để sung vào công quỹ NH nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM - 1134 màu xanh đen, có số IMEI 358884071221431, đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly, ký hiệu

"Item No.Mini2-200-200g x 1.01g – 1 x CR2032 Battery", màu trắng đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Diệp Thị Thu H số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Các vật chứng nói trên có đặc điểm như nội dung biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi Hành án dân sự huyện G).

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc các bị cáo Diệp Thị Thu H và Lê Tấn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ NH nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/5/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND xã D; UBND phường Đ;
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS,THADS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Đính